

Số: 37/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 29 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2026/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị H, sinh năm 1992
- Bị đơn: anh Trịnh Cao S, sinh năm 1989

Cùng trú tại: tổ dân phố C Đ, phường Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị H và anh Trịnh Cao S.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về nuôi con: giao cháu Trịnh Huyền M sinh ngày 17/7/2014 và cháu Trịnh Ngọc Cẩm T sinh ngày 08/5/2017 và cháu Trịnh Quang H1 sinh ngày 16/9/2019 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trịnh Cao S không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Bùi Thị H. Anh S

có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H. Khi cần thiết, chị H, anh S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản: chị Bùi Thị H và anh Trịnh Cao S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị H phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000553 ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 2 – Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 2 – Ninh Bình;
- UBND phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Quách Thành Trung**